TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 14- 6- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Bà Nguyễn Thúy Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Minh Quang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Mông Văn P, sinh ngày 08/5/1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Hải Q (Mông Văn Q) và bà Mông Thị I; có vợ Hoàng Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 72/2011/HSST ngày 20/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Buôn lậu, tháng 3/2013 bị cáo đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020, bị tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến nay đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Mông Văn D, sinh năm 1989; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 10 phút ngày 20/12/2020, Tổ công tác gồm: Phòng PC 08 Công an tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại km E quốc lộ F thuộc địa phận thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 34B-03091 lưu thông hướng Lạng Sơn - Hà Nội có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành dừng xe kiểm tra, phát hiện tại cốp giữa bên phải của xe ô tô có 01 thùng cát tông bên trong cất giấu 04 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn và 01 túi xách màu xanh, trắng bên trong cất giấu 03 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn. Người điều khiển xe ô tô là Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 và phụ xe là Nguyễn Xuân V, sinh năm 1986, cùng trú tại: xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương, cho biết thùng cát tông và túi xách màu xanh, trắng trên là của một khách nam giới đang ngồi ở hàng ghế thứ 03 tính từ trên xuống, hành khách nam giới này xuất trình giấy tờ mang tên Mông Văn P, sinh năm 1989, trú tại xã D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đồng thời xác nhận thùng cát tông và túi xách màu xanh, trắng cất giấu 07 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn là của Mông Văn P mua với 01 người đàn ông Trung Quốc, vận chuyển xuống thị trấn H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tại Biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 20/12/2020 xác định số pháo thu giữ của Mông Văn P gồm: 07 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có tổng trọng lượng là 10kg pháo thành phẩm.

Tại Bản kết luận giám định số 04/KL- PC 09 ngày 22/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra Mông Văn P khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2016 khi sang Trung Quốc làm thuê, Mông Văn P có quen 01 người đàn ông tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) và hai bên có kết bạn facebook với nhau. Ngày 10/11/2020, Mông Văn P sử dụng điện thoại đăng nhập vào nick facebook PhốLS, qua ứng dụng messenger, Mông Văn P gọi điện hỏi thăm T với nick Trương Nguyên. Quá trình nói chuyện, T có đặt vấn đề muốn mua 05-07 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn với giá 200.000 đồng/giàn, Mông Văn P đồng ý và hẹn nhau sẽ lấy pháo trước tết Nguyên Đán tại ngã tư M, thị trấn H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 20 giờ ngày 20/11/2020, Mông Văn P sử dụng điện thoại 0941702903 liên lạc với 01 người đàn ông Trung Quốc tên P, đặt mua 07 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn với giá 100.000 đồng/giàn, tổng cộng là 700.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/11/2020 Mông Văn P đi bộ đến cột mốc 1152 và gọi điện thoại cho P mang pháo ra hàng rào sắt biên giới Trung Quốc - Việt Nam. P đứng ở bên Trung Quốc dùng gậy đẩy 07 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn qua hàng rào để Mông Văn P nhận bên Việt Nam. Nhận pháo xong Mông Văn P trả cho P 700.000 đồng rồi mang pháo về nhà cất giấu. Ngày 20/12/2020, Mông Văn P cất 04 giàn pháo vào thùng cát tông và 03 giàn pháo vào túi màu xanh,

trắng rồi mang số pháo trên đi nhờ xe mô tô của Mông Văn D (sinh năm 1989, là người cùng thôn) từ nhà ở thôn B ra khu vực nhà máy xi măng thuộc phường K, thành phố S để bắt xe. Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, Mông Văn P bắt xe khách biển kiểm soát 34B-030.91 đi từ nhà máy xi măng đến ngã tư Mẹt, thị trấn H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để bán pháo cho T, khi xe ô tô đi đến Km E quốc lộ F thuộc địa phận thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thành lập Hội đồng xử lý tang vật vụ án đồng thời tiến hành tiêu hủy số pháo, thùng cát tông và túi xách màu xanh vào ngày 11/03/2021.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 18/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Mông Văn P về Tội buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi và tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mông Văn P phạm Tội buôn bán hàng cấm.

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mông Văn P từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 01/02/2021 thể hiện bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với số pháo nổ (còn lại sau giám định), 01 (một) thùng cát tông, 01 (một) túi xách màu xanh, trắng vì Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 11/3/2021.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 Prime, số kiểu máy SM-G610F/DS, IMEI 1: 355228081106245, IMEI 2: 355229081106243, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại di động số 0941702903, máy đã qua sử dụng, tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước, do có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Mông Văn P 01 (một) chứng minh nhân dân số 082150841, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa lời sau cùng bị cáo Mông Văn P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng anh Mông Văn D, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Xuân V đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với số vật chứng đã thu giữ được là 10 kg pháo, phù hợp Bản kết luận giám định số 04/KLGĐ-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội buôn bán hàng cấm được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc T hợp nghiêm trọng, hành vi này đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước có chức năng sản xuất, buôn bán, kinh doanh trong đó có Pháo nổ. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí. Hàng năm cứ vào dịp cuối năm tình trạng sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép lại diễn ra phức tạp, có thể còn gây ra những hậu quả khó lường về sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân và gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại các địa phương. Để nhằm góp phần ngăn ngừa, răn đe, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ Đảng và Nhà nước ta đã áp dụng nhiều biện pháp, hình thức để tuyên truyền vận động nhân dân không tham gia sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép nhưng vì muốn bán kiếm lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua pháo nổ từ Trung Quốc mang về Việt Nam để bán. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nhưng đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự cụ thể: Tại bản án số: 72/2011/HSST ngày 20/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về Tội buôn lậu. Bị cáo đã chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc xem xét về hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 01/02/2021 thể hiện bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

[11] Đối với 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 Prime, số kiểu máy SM-G610F/DS, IMEI 1: 355228081106245, IMEI 2: 355229081106243, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại di động số 0941702903, máy đã qua sử dụng, đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua và bán pháo nên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[12] Trả lại cho bị cáo Mông Văn P 01 (một) chứng minh nhân dân số 082150841 là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Đối với số pháo nổ (còn lại sau giám định), 01 (một) thùng bìa cát tông, 01 túi xách màu xanh, trắng. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 11/3/2021. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

[14] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên P là người bán pháo cho Mông Văn P và người đàn ông tên T sử dụng tài khoản facebook là "Truong Nguyen" là người mua pháo của Mông Văn P: Do bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Đối với Mông Văn D là người chở Mông Văn P từ nhà ra khu vực nhà máy xi măng, thành phố Lạng Sơn để bắt xe khách và Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân V là lái xe, phụ xe của xe khách biển kiểm soát 34B-030.91, do đều không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng thấy rằng đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo Mông Văn P bị kết án. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[18] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 190; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 293; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mông Văn P phạm Tội buôn bán hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mông Văn P 05 (năm) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá xung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 Prime, số kiểu máy SM-G610F/DS, IMEI 1: 355228081106245, IMEI 2: 355229081106243, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại di động số 0941702903, máy đã qua sử dụng của bị cáo Mông Văn P.

3.2. Trả lại cho bị cáo Mông Văn P 01 (một) chứng minh nhân dân số 082150841 mang tên Mông Văn P.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Mông Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- CQĐTCA h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- CQTHAHSCA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Nhà TGCA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi CTHA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Hà